TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/HNGĐ - ST
Ngày 29-9-2017
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Tân;

Ông Bùi Văn Tiều;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Bảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/8/2017 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐST – HNGĐ ngày 27/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1994

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng;

Chỗ ở hiện nay: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại: Thôn N, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Ngày 28/8/2015 chị và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ sử dụng ma túy và có hành vi đánh đập,

xúc phạm chị. Anh chị đã sống ly thân gần 1 năm nay. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng do tình cảm vợ chồng không còn nên không cải thiện được mối quan hệ vợ chồng. Cuộc sống hôn nhân của hai anh chị không hạnh phúc nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống hai bên có 01 con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 25/12/2015, hiện nay cháu còn rất nhỏ và đang ở với mẹ, nguyện vọng của chị T muốn được nuôi cháu và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 30/8/2017 tại Tòa án của anh Nguyễn Văn Đ cũng cho rằng anh chị kết hôn năm 2015 đến đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tích cách không hợp và hai bên đã sống ly thân được một thời gian. Hiện nay, chị T xin ly hôn, nguyện vọng của anh Đ là không muốn ly hôn nhưng nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Anh đề nghị nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản: Chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Qua xác minh tại địa phương, xác định nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do quan điểm sống, phong cách sống của hai bên không hợp, mặt khác anh Đ là người sử dụng ma túy. Anh Đ và chị T đã sống ly thân một thời gian, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng chị T không đồng ý nên không cải thiện được mối quan hệ. Nếu các bên đã cương quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn và đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về quan hệ vợ chồng, về phần con chung: Đề nghị giao cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ

và hòa giải, tuy nhiên anh Đ vẫn vắng mặt vì vậy Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị T và anh Đ có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, do phong cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung, giữa hai bên không có niềm tin, không thông cảm, sẻ chia trong cuộc sống vợ chồng, đặc biệt anh Đ sử dụng ma túy và bạo hành với vợ, hai vợ chồng đã sống ly thân gần 1 năm nay. Gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được mối quan hệ. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Hoàng P sinh ngày 25/12/2015, tính đến ngày xét xử cháu mới 21 tháng tuổi, cháu hiện nay đang sống cùng mẹ. Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cháu P cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy cần chấp nhận quan điểm của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về con chung. Về phần cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu T; chị Hoàng Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung Nguyễn Hoàng P sinh ngày 25/12/2015 cho chị Hoàng Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận. Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Hoàng Thị Thu T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ đi 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số AA/2012/0010108 ngày 14/8/2017

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Hoàng Thị Thu T có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã P, huyện C, tp. HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh